

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HC-ST

Ngày: 11/9/2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính trong
việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thành

2. Bà Trần Thị Đẹp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 46/2020/TLST-HC ngày 23/6/2020 về
việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong việc thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
32/2020/QĐXXST-HC ngày 18/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số
40/2020/QĐST-HC ngày 04/9/2020, giữa:

- Người khởi kiện: Trần Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ X, ấp V, xã T, huyện
B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm
1981; địa chỉ: Số F Chung cư M, đường D, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí
Minh. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1964; địa chỉ: Số H, chung cư T, quận P, Thành
phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019). Địa chỉ liên hệ: Số G
đường C, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị S,
sinh năm 1967; địa chỉ: Số Y đường G, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là
Luật sư Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật O tại miền Nam thuộc Đoàn Luật sư
Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn P, chức vụ: Phó Chủ
tịch Ủy ban nhân dân huyện B (theo Giấy ủy quyền số 2104/GUQ-UBND ngày

30/7/2020); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04/3/2020, người khởi kiện bà Trần Thị C (gọi tắt là bà C) yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương “về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P – BB, dự án Trung tâm Hành chính huyện BB, huyện B, tỉnh Bình Dương (đoạn qua thị trấn T và xã Đ, huyện B)”. Tại “Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện” ngày 19/5/2020, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết: “Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư là trái pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng pháp luật”. Tại “Đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện” ngày 30/7/2020 gửi đến Tòa án ngày 07/8/2020, bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy “Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 về việc thu hồi diện tích 720,8m² thuộc một phần thửa đất số 352, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại xã Đ, huyện B; buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng pháp luật”. Lí do khởi kiện, bà C cho rằng: Bà C là chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền tại thửa đất số 352, tờ bản đồ số 38, diện tích 821m², tọa lạc tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02672 ngày 21/6/2018 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho bà C. Nay Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 về việc thông báo thu hồi diện tích đất 720,8m² thuộc một phần thửa đất số 352, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại xã Đ, huyện B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02672 ngày 21/6/2018 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp, trong đó: Loại đất ODT: 300m², CLN: 420m² (trong đó 242,3m² thuộc hành lang an toàn đường bộ), kèm theo Bảng áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 93/BAG ngày 08/8/2019 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương không có dấu, không có chữ ký. Bà C cho rằng: Chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng vì lợi ích quốc gia nên bà C chấp hành, nhưng việc bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng nên bà C không đồng ý, vì các lý do sau: Cho đến nay, bà C vẫn chưa nhận được quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; việc thu hồi đất của bà C chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”, được bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai”, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013” và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “quy định về giá đất”; không cung cấp các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất cho bà C; không bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Với việc làm thiếu minh bạch, không đầy đủ; tổng số tiền được hỗ trợ, bồi thường khi thu hồi đất, tháo dỡ nhà cửa và các công trình gắn liền đất của bà C quá thấp, không đúng với quy định pháp luật, bà C không đủ điều kiện để tạo lập được nơi ở mới cũng như công việc để đảm bảo cuộc sống.

* Tại Văn bản số 2136/UBND-NC ngày 31/7/2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

- Về cơ sở pháp lý của dự án: Ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB, dự án Trung tâm Hành chính huyện BB, huyện B*”. Ngày 18/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB*” đoạn qua huyện B. Ngày 09/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB (đoạn qua địa bàn huyện B). Ngày 09/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2210/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P - BB, dự án Trung tâm Hành chính huyện BB, huyện B (đoạn qua thị trấn T và xã Đ, huyện B). Ngày 12/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng đường tạo lực B - P - BB. Ngày 09/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3141/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB. Ngày 18/3/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Công văn 1092/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB đoạn qua huyện B. Ngày 04/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có Công văn số 1428/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc liên quan đến phân vị trí đất nông nghiệp để tính hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với các công trình đang thực hiện chuyển tiếp sang năm 2019. Ngày 25/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1087/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên tuyến đường tại Điều 1 Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 06/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đối với công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB. Ngày 19/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB. Ngày 27/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P - BB. Ngày 04/02/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Về trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho bà Trần Thị C (gọi tắt là bà C): Ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND “*về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB, dự án Trung tâm Hành chính huyện BB, huyện B*”. Ngày 18/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-

UBND “về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P - BB (đoạn qua huyện B)”. Ngày 15/8/2018, Ủy ban nhân dân xã Đ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đ mời các hộ dân có đất bị ảnh hưởng dự án để triển khai Kế hoạch đính kèm Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B, đồng thời niêm yết, công khai quyết định. Ngày 24/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND về việc thông báo cho bà C biết việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB, đoạn thuộc địa bàn xã Đ. Ngày 01/10/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Biên bản kiểm kê số 93/BBĐĐKĐ về việc kiểm kê đất, tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng dự án đối với bà C. Ngày 04/10/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương và Ủy ban nhân dân xã Đ mời bà C đến công bố và bàn giao Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, tại buổi làm việc bà C đã nghe công bố và nhận thông báo. Cùng ngày 04/10/2018, Ủy ban nhân dân xã Đ chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đ và đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường lập Biên bản niêm yết, công khai các thông báo của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB (trong đó có Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B). Do phần đất thuộc phạm vi giải tỏa của bà C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00825 (hồ sơ bồi thường, giải tỏa), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02672 ngày 21/6/2018 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện B cấp đổi lại cho bà C “có sự sai lệch về diện tích, chưa phù hợp với hồ sơ địa chính do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B quản lý. Do đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương đang phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện B thực hiện kiểm tra, thống nhất chính lý số liệu bị sai lệch cho phù hợp”. Vì vậy, cho đến nay Ủy ban nhân dân huyện B chưa ban hành Quyết định thu hồi đất và chưa ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà C.

Căn cứ Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013, quy định: “Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ: 1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của luật này; 2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”. Đối chiếu dự án: Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - BB thì dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, có nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3782/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; kế hoạch sử dụng đất năm 2018 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3828/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Về nội dung, trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường đối với bà C để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực B - P - BB đảm bảo theo quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 46, 47, 48, 49 và 50 Quyết

định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Về thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường đối với bà C là đảm bảo theo Quyết định số 230/QĐ-UBND, ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013. Từ nội dung trên, Ủy ban nhân dân huyện B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C.

Quá trình kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, những người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà C và xác định: Chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng vì lợi ích quốc gia nên bà C chấp hành; tuy nhiên, cho đến nay bà C vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B xem xét lại trình tự, thủ tục thu hồi đất của bà C; giá đất mà Ủy ban nhân dân huyện B áp giá bồi thường cho bà C là quá thấp, không sát với giá thực tế tại địa phương, không đảm bảo đời sống, chỗ ở khi bị thu hồi đất. Tại phiên đối thoại ngày 07/8/2020, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Văn bản số 2136/UBND-NC ngày 31/7/2020, đồng thời bổ sung ý kiến như sau: Về giá bồi thường, trước khi thực hiện thu hồi thì Ủy ban nhân dân huyện B đã thuê đơn vị độc lập thẩm định giá theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương nên việc áp giá sát với mức sống hiện tại của người dân tại địa phương, nhằm cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho người dân.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M, ông Phạm Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà C, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận hủy Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B; tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện B là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà C theo đúng quy định của pháp luật. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà C thống nhất theo ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp cho bà C đưa ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Việc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về hướng giải quyết vụ án: Nhận thấy, ngày 04/10/2018 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B đã lập biên bản công bố và giao Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B cho bà C. Đến ngày 04/3/2020, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà C về việc hủy Thông báo thu hồi đất số 571/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B. Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà C đúng quy định của pháp luật. Nhận thấy: Dự án công trình Đường tạo lực B - P - BB thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013. Thực hiện dự án này, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 để thu hồi 720m² đất của bà C là đúng quy định tại Điều 67 của Luật Đất đai năm 2013; sau khi dự án được phê duyệt, Ủy ban nhân

dân huyện B đã xây dựng kế hoạch thu hồi đất, các cơ quan chuyên môn đã tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013. Việc Ủy ban nhân dân huyện B chưa ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà C là do có sự sai lệch về diện tích, chưa phù hợp với hồ sơ địa chính do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B quản lý. Do Ủy ban nhân dân huyện B đã thực hiện các thủ tục thông báo thu hồi đất và các thủ tục khác đối với bà C theo đúng Luật Đất đai năm 2013, quyền và lợi ích hợp pháp của bà C chưa bị ảnh hưởng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà C về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét yêu cầu và ý kiến trình bày của người khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện; ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B là văn bản hành chính trong việc thực hiện quyền quản lý nhà nước về đất đai, làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền lợi hợp pháp của bà C đối với diện tích đất 720,8m², thuộc một phần thửa đất số 352, tờ bản đồ 38, tọa lạc tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02672 ngày 21/6/2018 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho bà C. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính thì Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B là một quyết định hành chính. Vì vậy, theo đơn khởi kiện của bà C thì là vụ án “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/9/2018 UBND huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND “*để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực B - P - BB*” theo đó, diện tích đất dự kiến thu hồi của bà C là 720,8m², thuộc một phần thửa đất số 352, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại xã Đ, huyện B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02672 ngày 21/6/2018 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho bà C (Loại đất ONT: 300m² và CLN: 420,8m², trong đó 242,3m² thuộc hành lang an toàn đường bộ). Ngày 04/10/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B lập biên bản công bố và bàn giao Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B cho bà C và bà C đã ký nhận thông báo (bút lục 78); đồng thời, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B kết hợp cùng cán bộ Ủy ban nhân dân xã Đ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đ lập biên bản về việc niêm yết công khai các thông báo của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất, trong đó có Thông báo số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 (bút lục 77). Đến ngày 04/3/2020, bà C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B là đã hết thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116

của Luật Tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà C về việc hủy Thông báo thu hồi đất số 571/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C về việc “*buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật*”, nhận thấy: Dự án giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P - BB đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 14/9/2017, nhằm phục vụ lợi ích công cộng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở xét duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P - BB (đoạn qua huyện B). Ngày 15/8/2018, Ủy ban nhân dân xã Đ chủ trì, phối hợp Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đ mời các hộ dân có đất bị ảnh hưởng của dự án để triển khai Kế hoạch thu hồi đất đính kèm Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B; đồng thời niêm yết, công khai Quyết định (bút lục 84-90). Ngày 24/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND để thông báo cho bà C biết diện tích đất dự kiến thu hồi của bà C là 720,8m² (300m² ODT, 420,8m² CLN trong đó 242,3m² đất thuộc hành lang an toàn đường bộ) thuộc một phần thửa đất số 352, tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại xã Đ nhằm thực hiện dự án nêu trên là có căn cứ, đảm bảo đúng trình tự và thẩm quyền ban hành theo quy định tại các Điều 62, 63, 66 của Luật Đất đai năm 2013. Sau khi nhận được Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B, bà C chỉ có “*Đơn xin hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng*” (bút lục 62) và “*Đơn kiến nghị ngày 12/3/2019*” để kiến nghị Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương xem xét về đơn giá bồi thường và nguyện vọng được bố trí tái định cư; tại biên bản làm việc này, thể hiện bà C đã đồng ý rút đơn kiến nghị ngày 12/3/2019 (bút lục 45, 46). Cho đến nay, Ủy ban nhân dân huyện B chưa ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà C; nguyên nhân là do thửa đất thuộc phạm vi giải tỏa của bà C “*có sự sai lệch về diện tích, chưa phù hợp với hồ sơ địa chính do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B quản lý. Do đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương đang phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện B thực hiện kiểm tra, thống nhất chỉnh lý số liệu bị sai lệch cho phù hợp*”; chứng cứ thể hiện tại Công văn số 279/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 09/4/2020 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương (bút lục 40). Do chưa xác định chính xác diện tích đất của bà C thuộc phạm vi giải tỏa dự án giải phóng mặt bằng Đường tạo lực B - P - BB là bao nhiêu mét vuông nên việc bà C khởi kiện “*buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng quy định của pháp luật*” là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C và ý kiến của người đại diện hợp pháp của bà C cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C đưa ra. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 130, điểm g khoản 1 Điều 143, các Điều 157, 164, 191, 193, 194, 204, 206, 345, 348 của Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 62, 63, 66, 69 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C về việc yêu cầu hủy “*Thông báo thu hồi đất số 571/TB-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện B*”.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C về việc “*Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật*”.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0044622 ngày 17/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

4. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Tòa HC, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Cường